

Số: 363 /TB-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày 25 tháng 03 năm 2019

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2019

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2019 về việc Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017; đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 790/BGDĐT-GDĐH ngày 06 tháng 03 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2019;

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019 như sau:

#### I. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

##### 1.1 Phương thức tuyển sinh

Năm 2019, Đại học Hàng hải Việt Nam đăng ký thực hiện **04 phương thức xét tuyển** phù hợp với ngành/chuyên ngành đào tạo:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa trên điểm thi Kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia năm 2019 do Bộ GD&ĐT tổ chức. Áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển thẳng kết hợp, áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành đối với những thí sinh có tổng điểm các môn thi THPT quốc gia năm 2019 trong tổ hợp môn xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng chất lượng đầu vào theo Quy định của Nhà trường và đáp ứng một trong các hình thức sau:

**Hình thức 1:** Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế **IELTS 5.0** hoặc **TOEFL 494 IPT** hoặc **TOEFL 58 iBT** trong thời hạn (tính đến ngày 30/6/2019).

**Hình thức 2:** Đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên. Các môn thi gồm: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông  
+ Áp dụng **27** chuyên ngành thuộc nhóm **Kỹ thuật & Công nghệ** và **02** chuyên ngành thuộc nhóm **Chất lượng cao** (chuyên ngành Công nghệ thông tin **Chất lượng cao** và **Điện tự động công nghiệp Chất lượng cao**).

+ Tiêu chí xét tuyển: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm **2017, 2018, 2019** và hạnh kiểm lớp 12 xếp loại khá trở lên. Xét tuyển theo tổng điểm trung bình 03 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) cộng với điểm ưu tiên, xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Chuyên ngành Kiến trúc & nội thất sử dụng kết quả thi Vẽ Mỹ thuật của các trường Đại học có tổ chức thi trong năm 2019 để xét tuyển.

- **Phương thức 4:** Xét tuyển thẳng theo đặt hàng của doanh nghiệp. Chỉ áp dụng cho 02 chuyên ngành **Điều khiển tàu biển** và **Khai thác máy tàu biển**:

+ Đối tượng: Những thí sinh có tổng điểm các môn thi THPT quốc gia năm 2019 hoặc tổng điểm trung bình của 03 môn theo kết quả của 03 năm THPT (*trong tổ hợp môn xét tuyển*) cộng với điểm ưu tiên đạt ngưỡng chất lượng đầu vào theo Quy định của Nhà trường.

## 1.2 Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên toàn quốc.

## 1.3 Chỉ tiêu tuyển sinh

Trong năm 2019, Trường ĐH Hàng hải Việt Nam tổ chức tuyển sinh cho 44 chuyên ngành đào tạo bậc đại học cụ thể như sau:

| Chuyên ngành  | Mã chuyên ngành          | Tổ hợp Xét tuyển     | Chỉ tiêu |    |
|---|--------------------------|----------------------|----------|----|
| <b>NHÓM KỸ THUẬT &amp; CÔNG NGHỆ (27 Chuyên ngành)</b>  |                          |                      |          |    |
| 1. Điều khiển tàu biển  | 7840106D101              |                      | 150      |    |
| 2. Khai thác máy tàu biển   | 7840106D102              |                      | 115      |    |
| 3. Quản lý hàng hải   | 7840106D129              |                      | 30       |    |
| 4. Điện tử viễn thông   | 7520207D104              |                      | 90       |    |
| 5. Điện tự động tàu thủy  | 7520216D103              |                      | 45       |    |
| 6. Điện tự động công nghiệp   | 7520216D105              |                      | 90       |    |
| 7. Tự động hóa hệ thống điện  | 7520216D121              |                      | 90       |    |
| 8. Máy tàu thủy   | 7520122D106              |                      | 60       |    |
| 9. Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi   | 7520122D107              |                      | 45       |    |
| 10. Đóng tàu & công trình ngoài khơi  | 7520122D108              |                      | 45       |    |
| 11. Máy & tự động hóa xếp dỡ  | 7520103D109              |                      | 45       |    |
| 12. Kỹ thuật cơ khí   | 7520103D116              | A00                  | 90       |    |
| 13. Kỹ thuật cơ điện tử   | 7520103D117              | A01                  | 60       |    |
| 14. Kỹ thuật ô tô   | 7520103D122              | C01                  | 60       |    |
| 15. Kỹ thuật nhiệt lạnh   | 7520103D123              | D01                  | 45       |    |
| 16. Máy & tự động công nghiệp   | 7520103D128              |                      | 45       |    |
| 17. Xây dựng công trình thủy  | 7580203D110              |                      | 45       |    |
| 18. Kỹ thuật an toàn hàng hải   | 7580203D111              |                      | 45       |    |
| 19. Xây dựng dân dụng & công nghiệp   | 7580201D112              |                      | 75       |    |
| 20. Kỹ thuật cầu đường  | 7580205D113              |                      | 45       |    |
| 21. Công nghệ thông tin   | 7480201D114              |                      | 100      |    |
| 22. Công nghệ phần mềm  | 7480201D118              |                      | 45       |    |
| 23. Kỹ thuật truyền thông & mạng máy tính   | 7480201D119              |                      | 45       |    |
| 24. Kỹ thuật môi trường   | 7520320D115              |                      | 90       |    |
| 25. Kỹ thuật công nghệ hóa học  | 7520320D126              |                      | 45       |    |
| 26. Quản lý công trình xây dựng   | 7580201D130              |                      | 30       |    |
| 27. Kiến trúc & nội thất ( <i>Vẽ MT hệ số 2</i> )<br><i>Đăng ký thi vẽ mỹ thuật từ 01/06/2019</i> | 7580201D127              | H01, H02<br>H03, H04 | 30       |    |
| <b>NHÓM NGOẠI NGỮ (02 Chuyên ngành)</b>   |                          |                      |          |    |
| 28. Tiếng Anh thương mại  | <i>Tiếng Anh hệ số 2</i> | 7220201D124          | D01, A01 | 90 |
| 29. Ngôn ngữ Anh  |                          | 7220201D125          | D10, D14 | 90 |
| <b>NHÓM KINH TẾ &amp; LUẬT (08 Chuyên ngành)</b>  |                          |                      |          |    |
| 30. Kinh tế vận tải biển  | 7840104D401              | A00, A01             | 135      |    |
| 31. Kinh tế vận tải thủy  | 7840104D410              | C01, D01             | 60       |    |

| Chuyên ngành   | Mã chuyên ngành | Tổ hợp Xét tuyển     | Chỉ tiêu |
|--|-----------------|----------------------|----------|
| 32. Logistics & chuỗi cung ứng                       | 7840104D407     | A00, A01<br>C01, D01 | 135      |
| 33. Kinh tế ngoại thương                             | 7340120D402     |                      | 130      |
| 34. Quản trị kinh doanh                              | 7340101D403     |                      | 80       |
| 35. Quản trị tài chính kế toán                       | 7340101D404     |                      | 135      |
| 36. Quản trị tài chính ngân hàng                     | 7340101D411     |                      | 45       |
| 37. Luật hàng hải                                    | 7380101D120     |                      | 90       |
| <b>CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO (04 Chuyên ngành)</b> |                 |                      |          |
| 38. Kinh tế vận tải biển (CLC)                       | 7840104H401     | A00, A01<br>C01, D01 | 90       |
| 39. Kinh tế ngoại thương (CLC)                       | 7340120H402     |                      | 80       |
| 40. Điện tử động công nghiệp (CLC)                   | 7520216H105     |                      | 60       |
| 41. Công nghệ thông tin (CLC)                        | 7480201H114     |                      | 60       |
| <b>CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN (03 Chuyên ngành)</b>      |                 |                      |          |
| 42. Quản lý kinh doanh & Marketing                   | 7340101A403     | D15, A01<br>D07, D01 | 80       |
| 43. Kinh tế Hàng hải                                 | 7840104A408     |                      | 60       |
| 44. Kinh doanh quốc tế & Logistics                   | 7340120A409     |                      | 80       |

**Ghi chú: Tổ hợp môn xét tuyển:** **A00:** Toán, Lý, Hóa; **A01:** Toán, Lý, Anh; **C01:** Toán, Văn, Lý; **D01:** Toán, Văn, Anh; **D07:** Toán, Hóa, Anh; **D10:** Toán, Địa, Anh; **D14:** Văn, Sử, Anh; **D15:** Văn, Địa, Anh; **H01:** Toán, Văn, Vẽ MT; **H02:** Toán, Anh, Vẽ MT; **H03:** Toán, Lý, Vẽ MT; **H04:** Toán, Hóa, Vẽ MT;

## II. THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

**2.1 Đối với phương thức 1:** Xét tuyển dựa trên điểm thi Kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức. Điều kiện nhận ĐKXT:

- 1- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- 2- Tham dự Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.
- 3- Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.
- 4- Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải có kết quả thi môn Vẽ Mỹ thuật do các trường Đại học tổ chức thi năm 2019.

**2.2 Đối với phương thức 2:** Xét tuyển thẳng kết hợp. Áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành. Điều kiện nhận ĐKXT:

- 1- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- 2- Tham dự Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.
- 3- Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế **IELTS 5.0** hoặc **TOEFL 494 IPT** hoặc **TOEFL 58 iBT** trong thời hạn (tính đến ngày 30/6/2019) hoặc có giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên. Các môn thi gồm: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ.
- 4- Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.
- 5- Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải có kết quả thi môn Vẽ Mỹ thuật do các trường Đại học tổ chức thi năm 2019.

Trường hợp có nhiều thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vào cùng một chuyên ngành thì ưu tiên thí sinh có tổng điểm trong tổ hợp môn xét tuyển cao hơn (tính cả điểm ưu tiên nếu có).

Hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển theo phương thức 2 gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (theo mẫu)

Tài mẫu tại địa chỉ <http://tuyensinh.vimaru.edu.vn/phieuxtuyenthang.doc> ;

+ Bản sao (công chứng) chứng chỉ Tiếng Anh còn trong thời hạn sử dụng (tính đến ngày 30/6/2019) hoặc bản sao giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên;

+ Bản sao kết quả thi THPT quốc gia năm 2019;

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên);

+ Lệ phí xét tuyển: **30.000** đồng/1 nguyện vọng.

**2.3 Đối với phương thức 3:** xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (THPT). Điều kiện nhận ĐKXT:

1- Tốt nghiệp trung học phổ thông các năm: 2017, 2018, 2019.

2- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

3- Tổng Điểm trung bình học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

4 - Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải có kết quả thi môn Vẽ Mỹ thuật do các trường Đại học tổ chức thi năm 2019.

Trong đó:

+ Điểm trung bình học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển = (Tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển trong 03 năm lớp 10, 11, 12; mỗi năm gồm học kỳ 1 và học kỳ 2)/6.

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với phương thức 3 gồm:

+ Bản sao (công chứng) học bạ phổ thông trung học;

+ Bản sao bằng tốt nghiệp (công chứng) hoặc GCN tốt nghiệp THPT tạm thời;

+ Phiếu đăng ký xét tuyển theo kết quả 03 năm THPT

Tài mẫu tại địa chỉ <http://tuyensinh.vimaru.edu.vn/phieudangkyxethocba.doc> hoặc đăng ký xét tuyển trực tuyến tại địa chỉ <http://hocba.vimaru.edu.vn>

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên);

+ Lệ phí xét tuyển: **30.000** đồng/1 nguyện vọng.

**2.4 Đối với phương thức 4:** Xét tuyển thẳng theo đặt hàng của doanh nghiệp (chỉ áp dụng cho 02 chuyên ngành **Điều khiển tàu biển** và **Khai thác máy tàu biển**). Điều kiện nhận ĐKXT:

- Đối với xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT quốc gia:

1- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2- Tham dự Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.

3- Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

4- Có văn bản giới thiệu của doanh nghiệp sử dụng lao động

- Đối với xét tuyển theo kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông:

- 1- Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2017, 2018, 2019.
- 2- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.
- 3- Tổng Điểm trung bình học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.
- 4- Có văn bản giới thiệu của doanh nghiệp sử dụng lao động.

*Trong đó:*

+ Điểm trung bình học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển = (Tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển trong 03 năm lớp 10, 11, 12; mỗi năm gồm học kỳ 1 và học kỳ 2)/6.

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với phương thức 4 gồm:

- + Bản sao (*công chứng*) học bạ phổ thông trung học;
- + Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2019 (*nếu dùng điểm thi THPT để xét tuyển*);
- + Bản sao bằng tốt nghiệp (*công chứng*) hoặc GCN tốt nghiệp THPT tạm thời;
- + Phiếu đăng ký xét tuyển theo đặt hàng của doanh nghiệp (*theo mẫu*);
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có ưu tiên*);
- + Văn bản giới thiệu của doanh nghiệp sử dụng lao động;
- + Lệ phí xét tuyển: **30.000** đồng/1 nguyện vọng.

## **2.5 Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ**

### **Đối với phương thức 1:**

Thời gian nộp hồ sơ từ **01/04/2019 đến 20/04/2019**.

Thí sinh đăng ký tại các trường THPT hoặc các điểm tiếp nhận đăng ký do các Sở GD&ĐT quy định.

### **Đối với phương thức 2, 3, 4:**

Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày **01/06/2019 đến 31/07/2019**.

Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện về:

**Phòng Đào tạo - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 Lạch Tray, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng**

Điện thoại: 0225.3735138/3729690 - Hotline/Zalo: 0941.979.484/0941.636.484

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trân trọng thông báo.

### **Nơi nhận:**

- Các PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị trong toàn Trường;
- Lưu VT, ĐT.

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS. Phạm Xuân Dương**